



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG VCP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800 799 804
- Vốn điều lệ: 569.999.930.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 973.045.708.029 đồng
- Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.62699988 Số Fax: 024.62699977
- Website: www.vcp Holdings.com
- Mã cổ phiếu : VCP

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp Giấy Chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 18/05/2004 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 12/07/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 29/07/2016, thay đổi lần thứ 7 ngày 22/10/2018 và thay đổi lần thứ 12 ngày 21/07/2020. Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP có vốn điều lệ 569.999.930.000 đồng. Công ty có 23,5 ha đất tại địa bàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để xây dựng công trình là dự án Thủy điện Cửa Đạt; 4.500 m² đất xây dựng khu nhà quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện và 03 ha đất xây dựng nhà ở CBCNV tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Thanh Hoá. Ngoài ra Công ty còn có một văn phòng cao cấp (hạng A) với diện tích 623 m² tại tầng 19, Tòa nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở giao dịch.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng; Nhận thầu xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp...
- Địa bàn kinh doanh: Nhà máy Thủy điện sản xuất điện năng đặt tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết, quyết định - Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.



– Các công ty con, công ty liên kết:

+ *Nhà máy thủy điện Cửa Đạt - Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP tại Thanh Hóa* - Địa chỉ: Tầng 1, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 02373. 555. 666 - Fax: 02373. 555. 668

Mã số thuế: 2800 799 804 -001

+ *Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng* - Địa chỉ: Tầng 2, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02378.965.022 – Fax: 02378.965.999

Mã số thuế: 2801952893

+ *Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh* - Địa chỉ: Tầng 2, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373. 555. 099 – Fax: 02373. 555. 069

Mã số thuế: 2802200078

+ *Công ty cổ phần cơ điện VCP*- Địa chỉ: Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà nội.

Mã số thuế: 0109298049

+ *Công ty TNHH thủy điện Đak Robaye*- Địa chỉ: Thị trấn Măng Đen, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Mã số thuế: 6101210389

+ *Công ty TNHH thủy điện Đak lô 4*- Địa chỉ: Thôn 1, Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Mã số thuế: 6101256048

+ *Công ty TNHH MTV nhà máy thủy điện Thác Ba*- Địa chỉ: Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Mã số thuế: 3401133034

+ *Công ty cổ phần thủy điện Nậm La*- Địa chỉ: Số 144, Đường Trường Chinh, Tổ 4, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La

Mã số thuế: 5500290578

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Vận hành Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt phát điện với công suất đáp ứng công suất thiết kế đồng thời đảm bảo an toàn của máy móc thiết bị, trả gốc và lãi vay đầy đủ, đảm bảo thu nhập của CBCNV được ổn định.

– Thực hiện việc đầu tư xây dựng và điều hành quản lý các nhà máy thủy điện.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trở thành công ty chuyên đầu tư các nhà máy thủy điện.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Về môi trường: Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm và định kỳ báo cáo kết quả tới các cơ quan liên quan theo đúng quy định, tiến hành trồng cây xanh quanh khu vực nhà máy, tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng các quy định ngành của Nhà nước.

Về xã hội và cộng đồng: Công ty đã tham gia chương trình hiến máu tình nguyện, chung tay ủng hộ phòng chống dịch Covid- 19 thể hiện tinh thần tương thân tương ái, góp phần chia sẻ với cộng đồng; tổ chức hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” để tưởng nhớ công lao của các anh hùng liệt sỹ, người yêu nước đã anh dũng hi sinh vì nền độc lập tự do của Tổ quốc... Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế - xã hội của địa phương, bao gồm: Tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại nhà máy và công trường, tăng thu nhập cho người dân; hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương; giảm tỷ lệ đói nghèo và tệ nạn xã hội; chăm lo giúp đỡ các gia đình chính sách, người có công với cách mạng; ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do mưa bão, lũ lụt, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại địa phương thông qua xây dựng, nâng cấp đường, xây dựng hệ thống đường điện, xây dựng nhà văn hoá...

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro chung:

- Rủi ro về kinh tế: Dưới tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, sự suy thoái, khủng hoảng kinh tế sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và gián tiếp đến sản xuất kinh doanh điện năng.
- Rủi ro về pháp luật: Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán... và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan, đặc biệt là các quy định liên quan đến sản xuất và kinh doanh điện năng. Với đặc điểm hệ thống luật hiện tại chưa hoàn chỉnh, thiếu tính ổn định và không nhất quán, khả năng vẫn có những thay đổi về luật, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế... Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.
- Rủi ro đặc thù:
 - *Rủi ro về thời tiết:* Điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu có ảnh hưởng lớn nhất tới hoạt động trong lĩnh vực thủy điện của công ty. Biến đổi khí hậu làm thay đổi lượng mưa ảnh hưởng tới chu kỳ thủy văn và dòng chảy của sông, làm ảnh hưởng đến sản lượng phát của các dự án thủy điện. Lượng trầm tích tăng lên cũng có thể làm tăng tốc độ bồi lắng lòng hồ và làm tuabin máy phát mau hư hỏng, dẫn tới giảm sản lượng phát điện. Trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế làm ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá

và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng phí sửa chữa.

Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu bán điện năm 2020 đạt: 218.746.453.849 đồng đạt 101,76 % so với kế hoạch năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt: 105.274.573.742 đồng đạt 102,44% so với kế hoạch năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ, bao gồm:

Danh sách các thành viên HĐQT:

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| - Ông Vũ Ngọc Tú | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Phạm Văn Minh | - Phó chủ tịch HĐQT |
| - Ông Trịnh Quốc Bình | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Trịnh Nguyên Khánh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Phạm Bảo Long | - Thành viên HĐQT |

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi nhiệm, với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| - Bà Đinh Thị Hạnh | - Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Hồ Ngọc | - Thành viên |
| - Bà Nghiêm Quỳnh Chi | - Thành viên |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm bao gồm 02 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Phạm Bảo Long - Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Đỗ Vương Cường - Phó Tổng Giám đốc Công ty

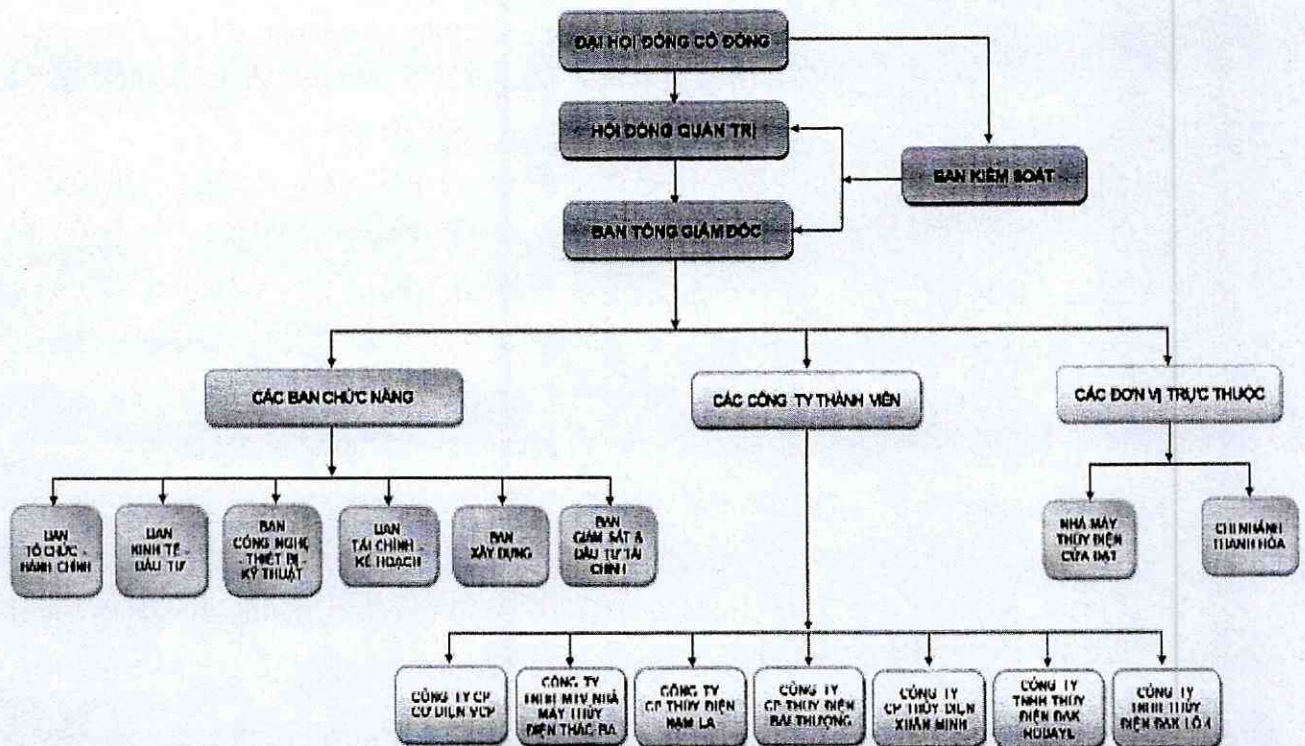
Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tài chính - Kế hoạch; Ban Tổ chức - Hành chính; Ban Công nghệ - Thiết bị - Kỹ thuật; Ban Kinh tế - Đầu tư; Ban Giám sát và đầu tư tài chính; Ban xây dựng; Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt. Các Công ty con gồm: Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng; Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh, Công ty cổ phần cơ điện VCP, Công ty TNHH thủy điện Đak Robaye, Công ty TNHH thủy điện Đak lô 4, Công ty TNHH MTV nhà máy thủy điện Thác Ba, Công ty cổ phần thủy điện Nậm La. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội là tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên, Ban nữ công hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG VCP - VCP P&C



2.2. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN GD, KẾ TOÁN TRƯỞNG

a. Ông Phạm Bảo Long – Tổng giám đốc

- Họ và tên: PHẠM BẢO LONG

- Giới tính: Nam

- Số CMND/ hộ chiếu: 026074000025 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/06/2018

- Ngày tháng năm sinh: 14/08/1974

- Nơi sinh: P. Trung Nhị - Thị xã Phúc Yên- Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thôn Hội Phụ - xã Đông Hội - huyện Đông Anh - TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Nhà 20 ngách 69b/45/16 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 024.62699988 Mobile: 091.225.1885
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:

| | |
|-------------------|---|
| 10/1995 – 01/1999 | Kế toán viên Công ty Thiết bị Thương mại – Bộ Thương mại |
| 01/1999 – 07/2005 | Kế toán viên CTCP Thiết bị Thương mại |
| 1999 – 04/2008 | Trưởng ban kiểm soát CTCP Thiết bị Thương mại |
| 04/2005 – 10/2010 | Kế toán viên CTCP Thủy điện Cửa Đạt – Tổng Công ty Vinaconex, Phó phòng tài chính – kế toán CTCP Thủy điện Cửa Đạt (nay là CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex) |
| 11/2010 – 06/2012 | Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex |
| 7/2012 – 6/2015 | Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex |
| 07/2015 – 3/2019 | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex |
| 3/2019 - nay | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP |
| 2013 - nay | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Bái Thượng |
| 2014 - nay | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh |

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh; TGD kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP cơ điện VCP; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH thủy điện Đak Robaye, Công ty TNHH thủy điện Đak lô 4, Công ty TNHH MTV nhà máy thủy điện Thác Ba
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 543.308 cổ phần
- ✓ Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 543.308 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

b. Ông Đỗ Vương Cường – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Đỗ Vương Cường
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 001080016869 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/02/2017
- Ngày tháng năm sinh: 17/01/1980
- Nơi sinh: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 28B, Ngõ 27, Vọng Thị, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế đầu tư
- Quá trình công tác:
 - 3/2002 – 12/2006 Chuyên viên Ban đầu tư Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
 - 01/2007 – 8/2008 Chuyên viên Phòng quản lý dự án Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh
 - 8/2008 – 03/2010 Trưởng phòng đầu tư, Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản CBRE Công ty CB Richard Ellis Vietnam
 - 04/2010 – 07/2018 Giám đốc Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình, Giám đốc ban kinh tế đầu tư Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
 - 08/2018 – nay Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc ban kinh tế - đầu tư Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc, Giám đốc ban kinh tế - đầu tư
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Xuân Minh
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 5.400 cổ phần
- ✓ Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

c. Ông Nguyễn Văn Bình - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Văn Bình
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 026078001373 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/06/2016
- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1978
- Nơi sinh: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Tổ 10 Cầu Diễn, Từ Liêm- TP. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0914301826
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tín dụng
- Quá trình công tác:

| | |
|-------------------|--|
| 10/2000 - 11/2004 | Kế toán viên Công ty Điện tử Đông Đa |
| 12/2004 - 10/2010 | Chuyên viên Phòng Tài chính Ban QL Dự án 2 - Bộ GTVT |
| 11/2010 - 11/2012 | Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex |
| 11/2012 - 08/2015 | Phó Phòng Tài chính - Kế hoạch Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex |
| 08/2015 - nay | Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP |

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- ✓ Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.3. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Vương Hoàng Minh miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 26/03/2020.
- Ông Phạm Văn Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 26/03/2020, miễn nhiệm ngày 22/06/2020.
- Ông Phạm Bảo Long được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 22/06/2020.

2.4. CBCNV CÔNG TY VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại, số lượng CBCNV Công ty tính đến 31/12/2020 là 90 người.

Chế độ tuyển dụng: Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng Giám đốc và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Đào tạo: Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên công ty, thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, cụ thể: Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nâng bậc và chuyển ngạch đối với công nhân và kỹ sư; Lớp tư vấn quản lý dự án; Khóa đào tạo Tài chính; Khóa đào tạo về luật đấu thầu; Các khóa đào tạo về an toàn lao động; Công nhân vận hành Nhà máy đi học lớp kỹ sư điện để nâng cao chuyên môn... tổ chức thi sát hạch nâng bậc lương cơ bản.

Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

+ Chính sách lương: Được xây dựng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động. Mục tiêu của Công ty là đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo quy định của Nhà nước, tiền lương phải phù hợp với trình độ, năng lực và chuyên môn của từng người. CBCNV ngoài việc hưởng lương chế độ theo quy định của Nhà nước còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

+ Chính sách thưởng: Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên Công ty hăng hái tích cực, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc. Ngoài chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

+ Phúc lợi: Công ty duy trì chế độ trả lương cho CBCNV đảm bảo đúng hạn, 100% CBCNV được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và các chính sách phúc lợi: ốm đau, thai sản..., được khám sức khỏe định kỳ. Hàng năm CBCNV Công ty được hưởng các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ tết, thành lập Công ty, sinh nhật, tổ chức cho toàn thể CBCNV tham quan nghỉ dưỡng cùng gia đình trong nước và nước ngoài để tái tạo sức lao động, tạo cơ hội học tập cho cán bộ.

Ngoài các chính sách trên, Công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất như thời gian, kinh phí để cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên...).

1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các Công ty con, Công ty liên kết:

* Công ty cổ phần thủy điện Bái Thượng:

Thực hiện chiến lược đầu tư dài hạn nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng để thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Bái Thượng với tỷ lệ 51%, vốn góp 25,5/50 tỷ đồng vốn điều lệ.

Các thông số liên quan đến Dự án thủy điện Bái Thượng:

| | |
|-------------------------|--|
| Công suất lắp máy | : 6MW, gồm 2 tổ máy |
| Tổng mức đầu tư | : 171,1 tỷ đồng |
| Tỷ lệ điện năng tự dung | : 0,29% |
| Cơ chế bán điện | : Hợp đồng điện PPA (áp dụng đối với các nhà máy điện có công suất lắp máy nhỏ hơn 30MW). |
| Giá bán điện hợp đồng | : 997 đồng/kWh. |

Thủy điện Bái Thượng khởi công ngày 15/04/2015 và chính thức hòa lưới điện quốc gia vào tháng 11 năm 2016.

* Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh:

Dự án thủy điện Xuân Minh được xây dựng trên sông Chu thuộc địa phận thôn Xuân Minh, xã Xuân Cẩm – Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách nhà máy thủy điện Cửa Đạt về phía hạ lưu khoảng 9km, cách đập Bái Thượng về phía thượng lưu khoảng 7km. Thủy điện Xuân Minh có cột nước thấp (HTT=8,5m) và tận dụng năng lượng qua hai hồ chứa lớn là Hòa Na và Cửa Đạt nên cho sản lượng điện cao. Dự án do Công ty CP thủy điện Xuân Minh làm chủ đầu tư (VCP P&C chiếm 51% vốn điều lệ) và Công ty CP VCP P&C làm tổng thầu phần xây lắp.

| | |
|-------------------------|--|
| Công suất lắp máy | : 15MW, gồm 2 tổ máy; |
| Tổng mức đầu tư | : 509,12 tỷ đồng |
| Tỷ lệ điện năng tự dung | : 0,23% |
| Cơ chế bán điện | : Hợp đồng điện PPA (áp dụng đối với các nhà máy điện có công suất lắp máy nhỏ hơn 30MW). |
| Giá bán điện hợp đồng | : 1.139 đồng/kWh |

Công trình Thủy điện Xuân Minh được khởi công xây dựng ngày 08/9/2016, sau 2 năm khởi công xây dựng, đến ngày 29/9/2018 đã hoàn thành phát điện thương mại tổ máy 1 và ngày 07/10/2018 phát điện thương mại tổ máy 2.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(Nguồn: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020)

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | Tỷ lệ hoàn thành năm 2020 so với năm 2019 (%) |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|---|
| Tổng giá trị tài sản | 1.586.422.098.096 | 3.032.843.158.755 | 191,2 |
| Doanh thu thuần | 491.577.831.820 | 411.793.950.186 | 83,8 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 219.564.130.835 | 20.339.619.037 | 9,3 |
| Lợi nhuận khác | 24.268.369.641 | 36.519.026.432 | 150,5 |
| Lợi nhuận trước thuế | 243.832.500.476 | 56.856.645.469 | 23,3 |
| Lợi nhuận sau thuế | 232.220.033.521 | 50.883.855.389 | 21,9 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 32% | 15% (dự kiến) | 56-100% (dự kiến) |

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | 2019 | 2020 | Ghi chú/Note |
|--|---------|---------|--------------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | | | |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 0,44731 | 0,07020 | |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> | | | |
| Nợ ngắn hạn | 0,39246 | 1,03068 | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,39144 | 0,65070 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,64322 | 1,86289 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | | | |
| Doanh thu thuần / Tổng tài sản | 0,30987 | 0,13578 | |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,47240 | 0,12357 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | 0,24053 | 0,04803 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | 0,14638 | 0,01678 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 0,44665 | 0,04940 | |

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- + Tổng số đang lưu hành: 56.999.993 cổ phần.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 56.999.993 cổ phần

Cơ cấu cổ đông:

(Theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN ngày 03/12/2020)

- + Cổ đông tổ chức (Trong nước): 37.092.052 cổ phần (65,074%)
- + Cổ đông tổ chức (Nước ngoài): 1.207.729 cổ phần (2,120%)
- + Cổ đông cá nhân (Trong nước): 18.698.192 cổ phần (32,802%)
- + Cổ đông cá nhân (Nước ngoài): 2.020 cổ phần (0,004%)

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

d) Các chứng khoán khác: Không

4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

4.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Đặc thù của Nhà máy thủy điện là việc sản xuất điện năng chỉ dựa vào thế năng của nước (chiều cao cột nước) nên không sử dụng các loại nguyên vật liệu khác.

4.2. Tiêu thụ năng lượng

Như đã nêu trên, việc sản xuất điện năng của nhà máy thủy điện không sử dụng các nguồn năng lượng khác.

4.3. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp là nước do mưa tự nhiên được tích ở các hồ chứa.

b. Tỷ lệ và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

4.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

4.5. Chính sách với người lao động: Đã trình bày ở mục 2.4

4.6. Trách nhiệm cộng đồng địa phương năm 2020: 393.358.000 đồng.

- Ủng hộ người dân bị ảnh hưởng do lũ lụt thiên tai: 132.758.000 đồng.

- Nhận phụng dưỡng 4 bà mẹ Việt Nam anh hùng: 72.000.000 đồng.

- Tặng quà các gia đình chính sách nhân ngày 27/07: 18.600.000 đồng.

- Ủng hộ chung tay phòng chống dịch Covid-19: 50.000.000 đồng

- Ủng hộ các gia đình di dân tái định cư tại xã Ia Lốp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk và huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020: 50.000.000 đồng.

- Ủng hộ công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn: 10.000.000 đồng.

- Hỗ trợ cho các quỹ của huyện Thường Xuân: 60.000.000 đồng.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Điều kiện thủy văn và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả vận hành sản xuất

Lưu lượng nước về hồ Cửa Đạt để phục vụ cho phát điện của các nhà máy Cửa Đạt, Xuân Minh và Bái Thượng trong năm đạt thấp (thấp nhất kể từ khi phát điện đến nay); Mức nước hồ ở mức thấp so với quy trình vận hành liên hồ từ 10m đến 15m tùy từng thời điểm nên công tác vận hành máy bình quân chỉ ở mức 45m³/s. Công tác vận hành các nhà máy vì vậy chỉ chạy được với công suất tối thiểu trong thời gian dài. Do hiện tượng bất thường của thời tiết nên công tác phát điện gặp rất nhiều khó khăn, lưu lượng nước về hồ thấp kỷ lục nên sản lượng điện năm 2020 chỉ đạt 311,609 triệu Kwh đạt 74,62% so với kế hoạch ban đầu của năm 2020, doanh thu từ bán điện (Nguồn thu chính của Công ty) thu được 218,746 tỷ đồng đạt 62,01% so với kế hoạch đầu năm 2020.

- Công tác tài chính

Đầu năm 2020 Công ty VCP P&C thực hiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp mục đích đầu tư, mua một số dự án. Tổng số phát hành thành công đạt 900 tỷ đồng, thực hiện mua các dự án cụ thể như sau:

| STT | Tên Công ty/dự án | Số tiền (Đồng) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|----------------------------------|--------------------------|------------------|
| 1 | Công ty CP thủy điện Nậm La | 500.000.011.080 | 82,71 |
| 2 | CT TNHH thủy điện Đakro Baye | 178.000.000.000 | 100 |
| 3 | CT TNHH thủy điện Đaklo 4 | 181.000.000.000 | 100 |
| 4 | CT TNHH MTV NM thủy điện Thác Ba | 266.000.000.000 | 100 |
| | Cộng | 1.125.000.011.080 | |

- Công tác quản lý cổ đông: Thực hiện tốt, đầy đủ chức năng công bố thông tin để việc công bố thông tin của doanh nghiệp với tư cách là công ty đại chúng lớn, doanh nghiệp niêm yết kịp thời đến cổ đông và các nhà đầu tư. Theo dõi và hoàn thiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với công tác quản lý cổ đông theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Bảng tổng hợp Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị: đồng

| STT | Nội dung | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ TH/KH 2020 |
|-----|---|------------------------|------------------------|------------------|
| 1 | Sản lượng điện (Kwh) | 306.940.000 | 311.609.564 | 101,52% |
| 2 | Doanh thu và thu nhập | 319.561.000.000 | 358.855.987.627 | 112,30% |
| | <i>Trong đó:</i> <i>Doanh thu bán điện</i> | <i>214.973.657.066</i> | <i>218.746.453.849</i> | <i>101,76%</i> |
| 3 | Tổng chi phí | 211.211.000.000 | 248.174.027.931 | 117,50% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 108.350.000.000 | 110.681.959.696 | 102,15% |
| 5 | Thuế TNDN | 5.586.000.000 | 5.407.385.954 | 96,80% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 102.764.000.000 | 105.274.573.742 | 102,44% |

(Nguồn: Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty mẹ năm 2020)

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2020, sản lượng phát điện cả năm vẫn đạt 311.609 triệu Kwh, đạt 101,52% kế hoạch đã điều chỉnh. Doanh thu bán điện và lợi nhuận đều vượt 101,76% và 102,44% so với kế hoạch đã điều chỉnh.

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển, bố trí nhân sự vào các vị trí phù hợp với năng lực chuyên môn, đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu công việc.

- Thực hiện đào tạo các nhân sự cấp cao về kỹ năng quản lý và nâng cao chuyên môn; Tổ chức các khóa đào tạo vận hành đối với công nhân vận hành Nhà máy; Đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho việc quản lý và vận hành các dự án của Công ty trong thời gian tới.

- Quản lý, vận hành tốt Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt; Hệ thống Cửa nhận nước; Trạm phân phối và Đường dây 110KV Cửa Đạt - Thọ Xuân - Ba Chè đảm bảo điều kiện chạy máy và bán điện được thông suốt với mục đích chính giảm số giờ chạy/tổ máy nhưng tăng công suất chạy của tổ máy để giữ tuổi thọ máy được bền hơn và giảm hao tổn nước khi sản xuất điện.

Căn cứ dự báo về tình hình thủy văn và yêu cầu của bộ NN&PTNT, UBND tỉnh Thanh Hóa về các giải pháp điều tiết nước phục vụ tưới tiêu, đầy mặn và phục vụ nước sinh hoạt, công nghiệp cho hạ du mùa khô và khả năng được sử dụng nguồn nước của Hồ chứa nước Cửa Đạt cho phát điện của Nhà máy thủy điện Cửa Đạt năm 2021 để có kế hoạch phát điện đạt sản lượng cao nhất, đồng thời đảm bảo duy trì nguồn nước dự trữ tại hồ theo quy trình vận hành đơn hồ và liên hồ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu về nước cho mùa khô 2021.

- Bám sát tình hình thủy văn, tình hình giá điện trên thị trường điện và căn cứ vào sản lượng điện kế hoạch từng tháng (Qc) do Cục điều tiết điện lực giao nhằm tham gia thị trường điện trong từng thời điểm hợp lý, đảm bảo kết quả tham gia thị trường điện đạt kết quả tốt nhất. Công ty phấn đấu trong năm 2021 tham gia thị trường điện đạt hiệu quả cao nhất.

- Cân đối nguồn tài chính, điều hành hoạt động một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ đúng tiến độ, kế hoạch đối với các khoản vay. Đáp ứng nguồn tài chính để hoạt động của doanh nghiệp được thông suốt; Làm việc với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng để

các khoản vay có mức lãi suất hợp lý nhất nhằm tiết kiệm chi phí tài chính tối đa cho doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động tài chính, kế toán và chấp hành pháp luật về thuế tại các đơn vị thành viên.

- Quản lý tốt, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ về tình hình SXKD, đầu tư của Công ty để đảm bảo thông tin về doanh nghiệp đến với nhà đầu tư là các thông tin chính xác về sức khỏe của doanh nghiệp để cổ phiếu VCP của Công ty là một cổ phiếu được nhà đầu tư tin tưởng khi đầu tư.

- Thực hiện tốt, đầy đủ chức năng công bố thông tin của doanh nghiệp kịp thời đến cổ đông và các nhà đầu tư. Theo dõi và hoàn thiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với công tác quản lý cổ đông theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về công tác vận hành, phát điện của Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt:

Năm 2020 là năm thứ 11 Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt bước vào giai đoạn phát điện và vận hành thương mại. Sản lượng điện năng mà Nhà máy đã phát lên hệ thống lưới điện quốc gia trong năm 2020 đạt trên 300 triệu kwh, luôn đảm bảo an toàn cho máy móc thiết bị và đáp ứng nguồn cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt phía hạ lưu.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty cổ phần VCP P&C nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch SXKD. Kết thúc năm 2020, hoạt động SXKD của Công ty đạt được những kết quả nhất định, đạt kế hoạch chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

| Doanh thu và thu nhập (tỷ đồng) | | Tỷ lệ TH so với KH (%) | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | | Tỷ lệ TH so với KH (%) | Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) |
|------------------------------------|-----------|---------------------------|------------------------------------|-----------|---------------------------|--------------------------------|
| Kế hoạch | Thực hiện | | Kế hoạch | Thực hiện | | |
| 319.561 | 358.855 | 112,30% | 102.764 | 105.274 | 102,44% | 569.999 |

b. Về công tác quản lý và giám sát hoạt động tài chính

Căn cứ tình hình thực tế trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp tính toán và cơ cấu lại kế hoạch trả nợ, kế hoạch dòng tiền một cách hợp lý. Do đó tình hình tài chính của Công ty trong năm 2020 vẫn giữ được ổn định so với các năm trước và trong khả năng kiểm soát.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban điều hành và tập thể CBCNV trong Công ty đã phấn đấu và nỗ lực hết mình trong việc triển khai các hoạt động SXKD theo sát kế hoạch đề ra, công tác đầu tư, nhiệm vụ quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả của dự án với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất. Ban điều hành cũng thường xuyên có những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết giảm các chi phí.

- Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành. Luôn bám sát thực tế, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2020, Ban điều hành Công ty đã đề xuất và thực hiện được nhiều biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ làm tăng doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty như: Điều hành hoạt động ra, vào thị trường điện một cách hài hòa, hợp lý, tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, cân đối nguồn vốn và điều chỉnh kế hoạch trả nợ hợp lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2020, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý Công ty làm cơ sở định pháp lý cho Ban Điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động.

- Chỉ đạo Ban điều hành tích cực tìm kiếm, nghiên cứu, hợp tác đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính là thế mạnh của Công ty như năng lượng và xây dựng, trên cơ sở tính toán phải đảm bảo thực sự mang lại hiệu quả, đồng thời, cân đối nguồn vốn, dòng tiền một cách hợp lý nhằm mục tiêu mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.

- Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh năm 2020 nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó đặc biệt, hai chỉ tiêu chính là doanh thu và lợi nhuận được đặt lên hàng đầu.

Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2019 -2024:

| TT | Tên tổ chức / cá nhân | Chức vụ tại Công ty | Số CP có quyền biểu quyết | Ghi chú |
|----|-----------------------|---------------------|---------------------------|--|
| 1 | Vũ Ngọc Tú | Chủ tịch HĐQT | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 20/02/2020 |
| 2 | Phạm Văn Minh | Phó CTTT HĐQT | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 16/07/2020 |
| 3 | Trịnh Quốc Bình | UV HĐQT | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 16/07/2020 |
| 4 | Trịnh Nguyên Khánh | UV HĐQT | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 16/07/2020 |
| 5 | Phạm Bảo Long | UV HĐQT, TGD | 543.308 | |
| 6 | Dương Văn Mậu | UV HĐQT | | Miễn nhiệm CT HĐQT từ ngày 20/02/2020, Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 25/06/2020 |
| 7 | Vương Hoàng Minh | UV HĐQT | 500.839 | Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 30/06/2020 |
| 8 | Nguyễn Hữu Tới | UV HĐQT | 0 | Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 25/06/2020 |

Trong năm 2020 vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã họp tổng cộng 08 phiên và thông qua được 16 Nghị quyết, ban hành 56 Quyết định.

b) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

| TT | Tên tổ chức / cá nhân | Chức vụ tại Công ty | Số CP có quyền biểu quyết | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------------|
| 1 | Đinh Thị Hạnh | Trưởng Ban | 0 | Bổ nhiệm ngày 16/07/2020 |
| 2 | Nguyễn Hồ Ngọc | Thành viên | 0 | Bổ nhiệm ngày 16/07/2020 |
| 3 | Nghiêm Quỳnh Chi | Thành viên | 0 | Đơn từ nhiệm từ ngày 14/12/2020 |
| 4 | Trịnh Nguyên Khánh | Trưởng ban | 0 | Miễn nhiệm TBKS từ ngày 16/07/2020 |
| 5 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Thành viên | 0 | Miễn nhiệm từ ngày 16/07/2020 |

Năm 2020 Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ, triển khai việc kiểm tra, định kỳ kiểm tra trực tiếp, giám sát hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở thông tin tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành

viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc như: Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Tổng Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2020.

Kiểm tra tình hình thực hiện đầu tư các dự án, Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2020, có ý kiến đóng góp kịp thời đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020; Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, thực hiện đầu tư trong năm; Kiểm soát chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; Về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty trong năm.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

HĐQT và bộ máy Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng Công ty đã cố gắng, nỗ lực trong quản lý, năng động, linh hoạt bám sát thực tế để hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 ở mức cao nhất.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác

+ Thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 đã chi:

| | | |
|-------------------|---|--------------------------------|
| Hội đồng Quản trị | : | 2.573.979.348 đồng/năm |
| Ban Kiểm soát | : | 714.500.000 đồng/năm |
| Tổng cộng | : | 3.288.479.348 đồng/ năm |

Chi tiết như sau:

+ Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

| Họ Tên | Chức danh | Thu nhập | Ghi chú |
|--------------------|---------------|-------------|---------|
| Vũ Ngọc Tú | Chủ tịch HĐQT | 642.725.000 | |
| Phạm Văn Minh | Phó CTTT HĐQT | 550.754.348 | |
| Trịnh Quốc Bình | UV HĐQT | 224.000.000 | |
| Trịnh Nguyên Khánh | UV HĐQT | 241.500.000 | |
| Phạm Bảo Long | UV HĐQT, TGD | 420.000.000 | |
| Dương Văn Mậu | UV HĐQT | 50.000.000 | |
| Vương Hoàng Minh | UV HĐQT | 410.000.000 | |
| Nguyễn Hữu Tới | UV HĐQT | 35.000.000 | |

+ Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

| Họ Tên | Chức danh | Thu nhập | Ghi chú |
|------------------------|------------|-------------|---------|
| Trịnh Nguyên Khánh | Trưởng ban | 234.500.000 | |
| Đình Thị Hạnh | Trưởng ban | 189.000.000 | |
| Nguyễn Hồ Ngọc | Thành viên | 81.000.000 | |
| Nghiêm Quỳnh Chi | Thành viên | 180.000.000 | |
| Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Thành viên | 30.000.000 | |

+ Ban Tổng Giám đốc:

| Họ Tên | Chức danh | Thu nhập | Ghi chú |
|----------------|-------------------|---------------|---------|
| Phạm Bảo Long | Tổng giám đốc | 1.385.650.108 | |
| Đỗ Vương Cường | Phó Tổng giám đốc | 1.105.843.430 | |
| Phạm Văn Minh | Tổng giám đốc | 249.777.273 | |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. thông qua (nếu có) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|------|----------------------------|-----------------------------------|---|---|---------------------------------|---|--|--------------|
| 1 | Quỹ đầu tư cơ hội PVI | Cổ đông lớn | TBTL số: 215/TB-UBCK ngày 08/10/2015; TBĐC số 6233/UBCK-QLQ ngày 15/9/2016 | Tầng 25, Tòa nhà PVI, Lô VP2 Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, HN | 10/12/2020 | | 13.300.000 (23,33%) | Bán cổ phiếu |
| 2 | Công ty cổ phần đầu tư VSD | Cổ đông lớn | 2300940336 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 10/06/2016, thay đổi lần thứ 2 ngày 11/01/2019 | Thửa đất số 52, khu Thượng, phường Khắc Niệm, Bắc Ninh | 29/12/2020 | | 10.833.334 (19,01%) | Mua cổ phiếu |

| S T T | Người thực hiện GD | Số ĐKSH | Cổ đông có liên quan | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-------------|-----------------------------|--|----------------------------|------------------------------|--------|-------------------------------|-------|---|
| | | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Vương Hoàng Minh | 017000162 cấp ngày 25/11/2008 | UV HĐQT | 1.000.839 | 1,76% | 500.839 | 0,88% | Bán cổ phiếu giao dịch thỏa thuận |
| 2 | Phạm Thị Khánh | 112229535 cấp ngày 02/07/2011 | Vợ UV HĐQT | 186.364 | 0,327% | 45.000 | 0,08% | Bán cổ phiếu giao dịch thỏa thuận |
| 3 | Nguyễn Văn Bình | 026078001 373 Cấp ngày 28/06/2016 | KTT | 101.064 | 0,177% | 0 | 0 | Bán cổ phiếu giao dịch thỏa thuận |
| 4 | Nghiêm Quỳnh Chi | 012179679 Cấp ngày 15/12/ 2005 | TV BKS | 85.000 | 0,15% | 0 | 0 | Bán cổ phiếu giao dịch thỏa thuận |
| 5 | Đỗ Vương Cường | 001080016 869 Cấp ngày 24/02/2017 | Phó TGD | 47.500 | 0,084% | 5.400 | 0,01% | Bán cổ phiếu giao dịch thỏa thuận |

3. Báo cáo tài chính

+ Ý kiến kiểm toán: Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Ngày 18/03/2021

Trần Trí Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Lê Thùy Dương - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0895-2018-126-1

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2879-2020-126-1

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, HĐQT đã chọn công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP năm 2020.

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

bu



CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Ngọc Lợi

